

Số: *201*/BC-PTNMT

Tân Châu, ngày *05* tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển KT-XH 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021 của Phòng Tài nguyên & Môi trường

Căn cứ vào phương hướng thực hiện nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện Tân Châu phát triển kinh tế-xã hội năm 2021.

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện Ban hành những giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2021;

Thực hiện chỉ đạo UBND huyện tại Công văn số 2266/UBND ngày 28/5/2021 về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 6 tháng đầu năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021.

Phòng Tài nguyên-Môi trường báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

I. Lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai

1. Công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại liên quan về đất đai:

- Tranh chấp, khiếu nại liên quan về đất đai: Năm 2020 chuyển sang 04 đơn, phát sinh 06 tháng đầu năm 2021: 08 đơn, tổng cộng: 12 đơn, tham mưu UBND huyện giải quyết: 09 đơn, còn tồn 03 đơn (*đang kiểm tra, xác minh tham mưu UBND huyện giải quyết, tháng 6 không phát sinh, đã xử lý: 01 đơn*);

- Cung cấp thông tin liên quan về đất đai: Phát sinh 06 tháng đầu năm 2021: 02 vụ, còn tồn 02 vụ (*đang đang truy lục hồ sơ tham mưu UBND huyện có văn bản trả lời, tháng 6/2021 không*).

2. Công tác cấp, đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đai (*sau đây gọi là Giấy chứng nhận*)

2.1. Thẩm quyền UBND huyện.

- Cấp Giấy chứng nhận (lần đầu): 6 tháng đầu năm 2021 tham mưu UBND huyện ban hành 210 quyết định giao đất, cấp Giấy chứng nhận/123,44 ha, đã ký Giấy chứng nhận: 245 giấy/127,86 ha (Trong tháng 6/2021 là 23 quyết định/15,74 ha, đã ký Giấy chứng nhận: 25 giấy/15,99 ha).

(Lũy kế cấp giấy CNQSD đất từ năm 1992 đến nay: 78.312 giấy/45.256,63 ha, đạt tỉ lệ: 99,49%).

- Chuyển mục đích sử dụng đất: 6 tháng đầu năm 2021 là: 177 trường hợp/60.267,00 m² (tháng 6/2021 là: 05 trường hợp/502,60 m²) trong đó:

+ Đất nông nghiệp chuyển sang đất ở: 168 trường hợp/28.063,30 m² (tháng 6/2021 là: 05 trường hợp/502,60 m²);

+ Đất nông nghiệp chuyển sang đất PNN: 09 trường hợp/32.203,70 m².

- Chuyển mục đích đất trồng lúa (được cấp trong giấy CNQSD đất, nhưng nằm ngoài quy hoạch đất trồng lúa, phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm): 6 tháng đầu năm 2021: 47 trường hợp/731.280,40 m² (tháng 6/2021 là: 02 trường hợp/21.739,40 m²) trong đó:

+ Chuyển sang đất ở: 16 trường hợp/2.591,50 m² (tháng 6/2021 là: 01 trường hợp/300,00 m²);

+ Chuyển sang đất trồng CLN: 31 trường hợp/728.688,90 m² (tháng 6/2021 là: 01 trường hợp/21.439,40 m²).

(Đính kèm phụ biểu: 01a và 01b).

2.2. Thẩm quyền Sở Tài nguyên và Môi trường

- Cấp, đổi giấy chứng nhận: 6 tháng đầu năm 2021: 250 giấy/125,95 ha (tháng 6/2021 là 18 giấy/12,63 ha)

Trong đó:

+ Đất ở: 160 giấy/4,18 ha (tháng 6/2021: 12 giấy/0,10 ha);

+ Đất nông nghiệp: 90 giấy/121,77 ha (tháng 6/2021 là 06 giấy/12,53 ha).

2.3. Xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh TN- Chi nhánh Tân Châu

- Chuyển đổi cây trồng trong nội bộ đất nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2021: 10 trường hợp/26,01 ha (tháng 6 không phát sinh) trong đó:

+ Đất trồng cây NHK sang đất trồng CLN: 08 trường/13,01 ha;

+ Đất trồng cây NHK sang đất NKH: 02 trường/13,00 ha;

- Gia hạn thời hạn sử dụng đất: 45 trường hợp/32,60 ha (tháng 6/2021: 02 trường hợp/2,82 ha);

- Xác nhận đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất: 4.144 trường hợp/1.930,68 ha (tháng 6/2021 là 688 trường hợp/407,42 ha).

(Đính kèm phụ biểu: 02a và 2b).

3. Công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất:

Thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt phương án giao đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại xã Suối Dây: 01 hộ/0,03 ha; tại xã Tân Hội: 08 hộ/22,66 ha.

4. Công tác thống kê đất đai (tính đến ngày 31/12/2020): Đã hoàn thành.

5. Công tác Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm

5.1. Công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

- Ngày 13/4/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 1486/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự toán chi phí lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tân Châu và Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 về việc điều chỉnh và bổ sung Quyết định số 1486/QĐ-UBND;

- Ngày 29/4/2021, UBND huyện ban hành ban hành Quyết định số 1618/QĐ- về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2021 cho phòng Tài nguyên và Môi trường (lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kinh phí là: 1.797.562.000 đồng).

- Ngày 10/5/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 1743/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Dự án " Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh".

- Ngày 10/5/2021, phòng Tài nguyên và Môi trường thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ mời thầu là: Công ty CP Đầu tư Dương Sinh Bảo, đăng tải thông tin đấu thầu qua hệ thống mạng đấu thầu điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số KHLCNT: 20210528222-00, ngày 14/6/2021 tổ chức đấu thầu, dự thầu dự án lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Châu.

- Để chuẩn bị kịp thời gian lập quy hoạch, ngày 07/5/2021, phòng tham mưu UBND huyện ban hành Công văn số 1890/UBND gửi đến các tổ chức, UBND các xã, thị trấn đăng ký nhu cầu sử dụng đất của địa phương để lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất 05 năm giai đoạn (2021-2025).

Như vậy: Việc lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2021-2025) huyện Tân Châu, đang triển khai và tổ chức đấu thầu theo quy định.

5.2. Công tác lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm

- Đang tham mưu UBND huyện thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 06/01/2021.

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Tân Châu đang triển khai thực hiện (theo Công văn số 1352/UBND-KTTC ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh công tác lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện và Kết luận tại Biên

bản hợp số 2516/BB-STNMT ngày 27/4/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Dự kiến ngày 01/7/2021 có dự thảo báo cáo thuyết minh tổng hợp Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trình UBND huyện.

6. Báo cáo tiến độ thực hiện phương án sử dụng quỹ đất Nông lâm trường bàn giao về địa phương quản lý.

6.1. Đối với đất Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh: 3.808,10 ha.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo UBND huyện tại Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày về việc triển khai, lộ trình thực hiện phương án sử dụng quỹ đất Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh bàn giao địa phương quản lý năm 2021. Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND các xã tổ chức thực hiện như sau:

- Đối với xã Tân Hưng: Phương án sử dụng đất: gồm cho thuê đất 04 hộ/05 thửa/ diện tích 61.751,9 m² và thu hồi đất 08 hộ/09 thửa đất/ diện tích 93.411,9 m², Phòng Tài nguyên và Môi trường đang thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt.

- Đối với xã Thanh Đông: Phương án sử dụng đất: cho thuê đất 13 hộ/ diện tích 294.383,2 m²/15 thửa và thu hồi đất 02 hộ/02 thửa/ diện tích 52.566,8 m², Phòng Tài nguyên và Môi trường đang thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt.

- Đối với xã Tân Hà, xã Tân Phú đang kiểm tra, chỉnh sửa và hoàn chỉnh Phương án sử dụng đất, lý do có sự thay đổi về diện tích và số hộ sử dụng đất khu quy hoạch Trường bắn của BCH Quân sự tỉnh Tây Ninh.

- Đối với xã Tân Hội: Đến nay, UBND xã thông báo cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất đến kê khai thông tin cá nhân, hiện trạng sử dụng đất, tính đến nay được 1.571,98 ha/704 trường hợp, đạt 72,16%. Cụ thể:

+ Đất trồng cây hàng năm: 1.303,16ha/654 trường hợp (*Gồm: HĐ đất trồng cây hàng năm khác: 1.170,91ha/514 trường hợp; HĐ đất có hoàn cảnh khó khăn: 52,00ha/52 trường hợp; HĐ đất cất lán trại, nhà ở: 8,25ha/52 trường hợp; HĐ nằm trong Cụm Công nghiệp 2: 72,00ha/36 trường hợp*).

+ Đất trồng cây lâu năm: 268,0ha/50 trường hợp (*Gồm: HĐ đã thanh lý, thu hồi đất: 166,0ha/12 trường hợp; HĐ trồng cây lâu năm: 102,76ha/38 trường hợp*).

Sau khi các hộ dân sử dụng đất đến kê khai đầy đủ, UBND xã sẽ lập phương án sử dụng đất gửi phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt, để thực hiện.

6.2. Đối với đất Công ty TNHH MTV Cao su 01-5 Tây Ninh: 2.742,33 ha.

Trong đó:

- Tại xã Tân Đông: 756,96 ha;
- Tại xã Suối Dây: 1.985,37 ha.

Cụ thể:

S TT	Diễn giải	Tổng diện tích (ha)	Đơn vị hành chính		Ghi chú
			Xã Tân Đông	Xã Suối Dây	
1	Đã có Quyết định giao đất	237,09	154,70	82,39	QĐ số 293
2	Có Biên bản bàn giao đất	664,70	13,67	651,03	BB số 154
3	Chưa có Quyết định giao đất	1.840,54	588,59	1.251,95	
TỔNG CỘNG		2.742,33	756,96	1.985,37	

a. Diện tích đã bàn giao: 938,96 ha.

Trong đó:

- Diện tích: 274,26 ha: Theo Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh giao 237,09 ha đất cho UBND huyện Tân Châu quản lý, tổ chức thực hiện theo Phương án sử dụng quỹ đất bàn giao địa phương sau cổ phần hóa của Công ty Cổ phần Cao su 1-5 Tây Ninh và 03 trường hợp thanh lý cao su giao trả đất cho huyện quản lý: 37,17 ha, tại xã Suối Dây (gồm: Võ Văn Bộ 2,54 ha; Trần Thị Ngọc Bách 5,15 ha; Huỳnh Văn Khanh 29,48 ha, tại xã Suối Dây) chưa có Quyết định thu hồi, Quyết định giao đất của UBND tỉnh. Cụ thể:

+ Tại xã Tân Đông 154,70 ha (giao Công an huyện quản lý 140,86 ha, BCH Quân sự quản lý 8,55 ha, giao UBND xã Tân Đông quản lý 33,63 ha đất rừng trồng cây dâu và 5,30 ha đất cưỡng chế thu hồi của Võ Việt Thắng).

+ Tại xã Suối Dây: 119,56 ha (giao Công an huyện quản lý 82,39 ha, BCH Quân sự huyện quản lý 37,17 ha).

b. Diện tích: 664,7 ha: Theo Biên bản số 154/BB-BTL ngày 25/12/2020 của Ban thanh lý Công ty Cổ phần Cao su 01- 5 Tây Ninh về việc bàn giao đất đai, tài sản, giá trị vườn cây cao su và lao động về UBND huyện Tân Châu tiếp tục giữ hộ, quản lý của Ban Thanh lý (tại xã Suối Dây 651,03 ha, xã Tân Đông 13,67ha).

Trong đó:

- Diện tích vườn cây cao su: 601,63 ha;

- Diện tích đất phi nông nghiệp: 63,07 ha (Gồm: Đất xây dựng trụ sở: 2,33 ha, Đất sản xuất (Nhà máy Latex): 6,00 ha, Đất giao thông: 54,74 ha).

Ngày 24/02/2021, phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND huyện lập Kế hoạch kèm theo Tờ trình số 31/TTr-UBND về việc xin chủ trương quản lý, sử dụng tài sản và khai thác vườn cây cao su của Ban thanh lý Công ty CP Cao su 01-5 Tây Ninh bàn giao cho huyện quản lý, như đến nay chưa có văn bản thống nhất. Nội dung Kế hoạch quản lý, sử dụng tài sản, khai thác vườn cao su như sau:

+ Đối với vườn cây cao su 27 năm, diện tích: 62,45 ha.

Lập phương án đấu giá khai thác tận thu trong 01 vụ và thanh lý vườn cây cao su, giao trả đất cho huyện quản lý để thực hiện phương án sử dụng quỹ đất của Công ty được UBND tỉnh phê duyệt.

Cụ thể các lô:

STT	Số lô đất	Địa chỉ đất	Diện tích (ha)	Năm trồng	Thời gian	Ghi chú
01	L2	xã Suối Dây	12,37	1994	27	Đấu giá khai thác tận thu 01 vụ, thanh lý cao su giao đất cho huyện quản lý.
02	L3	xã Suối Dây	24,76	1994	27	
03	L4	xã Suối Dây	16,51	1994	27	
04	M3	xã Suối Dây	8,81	1994	27	
TỔNG CỘNG			62,45			

+ Đối với vườn cây cao su từ 08-20 năm, diện tích: 314,29 ha.

* Tổ chức đấu giá khai thác từng năm (cạo mũ cao su 01 vụ) trong thời gian phương án sử dụng quỹ đất Công ty Cổ phần cao su 01-5 Tây Ninh bàn giao về địa phương quản lý chưa được phê duyệt.

* Cày 02 lượt (chăm sóc đầu năm và chống cháy cuối năm).

Cụ thể các lô:

STT	Số lô đất	Địa chỉ đất	Diện tích (ha)	Năm trồng	Thời gian	Ghi chú
01	A7 + Đuôi A6	xã Suối Dây	25,12	2001	20	Trong thời gian phương án sử dụng quỹ đất Công ty Cổ phần cao su 01-5 Tây Ninh bàn giao về địa phương quản lý chưa được phê duyệt, tổ chức đấu giá khai thác từng năm (cạo mũ cao su 01 vụ) và cày 02 lượt
02	C1	xã Suối Dây	21,10	2001	20	
03	M3	xã Suối Dây	6,00	2005	16	
01	B1	xã Suối Dây	24,39	2010	11	
02	B2	xã Suối Dây	24,97	2010	11	
03	A1	xã Suối Dây	23,70	2011	10	
04	A2	xã Suối Dây	23,56	2011	10	
05	A3	xã Suối Dây	26,41	2011	10	
06	L2	xã Suối Dây	13,49	2011	10	
07	B3	xã Suối Dây	21,61	2012	9	
08	B4	xã Suối Dây	18,57	2012	9	
09	B5	xã Suối Dây	14,88	2012	9	
10	A4	xã Suối Dây	20,67	2013	8	
11	A5	xã Suối Dây	23,07	2013	8	
12	B6	xã Suối Dây	21,63	2013	8	

13	B8	xã Suối Dây	5,12	2013	8	
TỔNG CỘNG			314,29			

+ **Đối với vườn cây cao su từ 04-07 năm, diện tích: 224,89 ha.**

Trong thời gian phương án sử dụng quỹ đất Công ty Cổ phần cao su 01-5 Tây Ninh bàn giao về địa phương quản lý chưa được phê duyệt, sẽ tiếp tục cày chăm sóc đầu năm và cày chống cháy cuối năm (cày 02 lượt).

Cụ thể các lô:

STT	Số lô đất	Địa chỉ đất	Diện tích (ha)	Năm trồng	Thời gian	Ghi chú
14	C2	xã Suối Dây	24,32	2014	7	Trong thời gian phương án sử dụng quỹ đất Công ty Cổ phần cao su 01-5 Tây Ninh giao về địa phương quản lý chưa được phê duyệt, sẽ cày 02 lượt (chăm sóc đầu năm và cày chống cháy cuối năm)
15	C3	xã Suối Dây	24,82	2014	7	
16	A6	xã Suối Dây	22,60	2014	7	
17	D6	xã Suối Dây	2,73	2014	7	
18	C4	xã Suối Dây	26,62	2015	6	
19	C5	xã Suối Dây	30,17	2015	6	
20	D1	xã Suối Dây	23,75	2015	6	
21	D3	xã Suối Dây	24,20	2015	6	
22	C6	xã Suối Dây	12,74	2016	5	
23	C6	xã Suối Dây	19,27	2017	4	
24	A03-5	xã Tân Đông	13,67	2015	6	
TỔNG CỘNG			224,89			

c. Diện tích chưa bàn giao: 1.840,54 ha. Trong đó:

- Tại xã Tân Đông: 588,59 ha;
- Tại xã Suối Dây: 1.251,95 ha.

II. Lĩnh vực quản lý Tài nguyên - Khoáng sản

- Phối hợp phòng Cảnh sát Môi trường tỉnh lập biên bản xử lý tự ý đào ao chứa nước thải khi chưa thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất của Công ty TNHH Tiến Thành (Nhà máy chế biến mủ cao su) tại xã Suối Ngô.

- Phối hợp UBND các xã thường xuyên kiểm tra các điểm khai thác đất, phún làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Phối hợp UBND xã Tân Thành kiểm tra vị trí xin khai thác đất làm đường giao thông nông thôn.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp UBND các xã báo cáo về việc xác định vị trí tận thu đất của các ao, hầm cũ, hạ đồi và các vị trí đề nghị đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

III. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra công tác BVMT của Nhà máy xử lý rác thải, tại ấp Tân Lợi, xã Tân Hưng; Cục Cảnh sát Môi trường kiểm tra hành vi xả nước thải của Công ty TNHH Việt Úc, tại xã Tân Hiệp.

- Kiểm tra, trả lời ý kiến phản ánh của cử tri cơ sở sản xuất Tàu hủ, xã Tân Hưng; nhà máy chế biến mủ cao su của Công ty Khải Thuận Phú, xã Suối Ngô.

- Phối hợp UBND các xã: Tân Thành; Suối Ngô kiểm tra theo ý kiến phản ánh của cử tri về ô nhiễm môi trường, tại khu vực Suối Bà Chiêm, xã Tân Thành và Nhà máy chế biến mủ, xã Suối Ngô.

- Tham mưu UBND huyện cấp hồ sơ bảo vệ môi trường: 01 hồ sơ.

IV. Công tác khác

Ngoài những kết quả thực hiện các mặt công tác nêu trên, 6 tháng đầu năm 2021, Phòng cử CB phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các mặt công tác khác, như:

- Tham gia thẩm giá định giá tài sản do cơ quan Thi hành án, Tòa án nhân dân huyện thành lập.

- Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư các công trình trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các ngành, các tổ chức, cá nhân để khảo sát và lập các thủ tục hồ sơ cần thiết phục vụ giải quyết các nhu cầu về đất đai, khoáng sản, tài nguyên và môi trường theo quy định pháp luật.

V. Đánh giá chung

1. Mặt làm được

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên Huyện ủy-UBND huyện đã nỗ lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch UBND huyện đề ra, về cơ bản đến nay đã đạt được những kết quả nhất định như sau:

- Cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao về công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản, BVMT, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương.

- Việc thu hồi đất, giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện luôn thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt; trình tự thủ tục đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

- Phối hợp UBND các xã: Tân Hà; Tân Hội; Tân Phú; Tân Hưng lập phương án sử dụng quỹ đất Công ty TNHH MTV Mía đường bàn giao địa phương quản lý.

- Thường xuyên phối hợp UBND xã: Tân Đông; Suối Dây tham mưu UBND huyện quản lý, sử dụng quỹ đất Công ty TNHH MTV Cao su 01-5 Tây Ninh bàn giao địa phương quản lý.

- Thường xuyên phối hợp các ngành, các cấp, kiểm tra các quy định của pháp luật về khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường, sử dụng đất không đúng mục đích của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, được xử lý kịp thời.

2. Mặt hạn chế

- Công tác tham mưu giải quyết khiếu nại, tranh chấp, cung cấp thông tin về đất đai chưa đảm bảo thời gian quy định.

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất của các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất thực hiện chưa thường xuyên, chậm phát hiện những đơn vị sử dụng đất kém hiệu quả, đề kiến nghị xử lý.

- Việc giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm, diện tích đất chưa cấp giấy chứng nhận còn nhiều, nhất là đất do UBND tỉnh thu hồi các Nông lâm trường giao về địa phương quản lý, bố trí sử dụng.

- Về tài nguyên khoáng sản: có mặt quản lý chưa chặt chẽ, chậm phát hiện, một số xã thiếu kiểm tra để cá nhân tự ý khai thác đất không xin phép gây ảnh hưởng môi trường sinh thái.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát bảo vệ môi trường: có lúc chưa sâu sát, tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các nhà máy, cơ sở chế biến ngày càng tăng và càng tinh vi đã làm ảnh hưởng môi trường cục bộ một số nơi.

*** Nhân nhân của hạn chế**

- Văn bản pháp luật về đất đai, môi trường, khoáng sản điều chỉnh, bổ sung liên tục, đôi lúc chưa cập nhật kịp thời.

- Lực lượng CB-CC phòng Tài nguyên và Môi trường ít người, thiếu trang thiết bị kiểm tra, với khối lượng công việc nhiều, hạn chế công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản, BVMT.

- Đối với đất do UBND tỉnh thu hồi các Nông lâm trường giao về địa phương quản lý, bố trí sử dụng, không tập trung nằm rải rác (dạng da beo) ranh giới không rõ ràng, đan xen đất địa phương quản lý và đất giao Nông lâm trường quản lý, khó khăn trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai, tài nguyên, môi trường, khoáng sản chưa được thực hiện thường xuyên.

- Nhận thức của một bộ phận người dân, doanh nghiệp về chính sách, pháp luật đất đai, môi trường, khoáng sản còn nhiều hạn chế ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Căn cứ Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện phát triển kinh tế-xã hội năm 2021, phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021, như sau:

I. Mục tiêu thực hiện nhiệm vụ

- Cơ bản hoàn thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu) cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn huyện, hoàn thành công tác cấp, đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất cho nhân dân theo hồ sơ đo đạc địa chính chính quy năm 2013.

- Phối hợp chặt UBND các xã: Tân Hà; Tân Hội; Tân Phú; Tân Hưng; Thạnh Đông lập phương án giao đất, cho thuê đất theo phương án sử dụng quỹ đất Công ty TNHH MTV Mía đường bàn giao địa phương quản lý, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1204/QĐ-UBND và phối hợp UBND xã: Tân Đông; Suối Dây tham mưu UBND huyện quản lý, sử dụng quỹ đất Công ty TNHH MTV Cao su 01-5 Tây Ninh bàn giao địa phương quản lý.

- Kiểm soát chặt chẽ các tổ chức khai thác cát, đất trên địa bàn huyện.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm các nhà máy chế biến đường, chế biến khoai mì, chế biến mủ cao su...các lưu vực sông suối và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên phối hợp các ngành, các cấp đẩy mạnh công tác Thanh tra, kiểm tra về công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên-khoáng sản và bảo vệ môi trường.

- Phối hợp các ngành, các cấp tiếp tục tuyên truyền Luật đất đai, Luật Tài nguyên-khoáng sản và Luật bảo vệ môi trường.

II. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

1. Lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai:

- Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tranh chấp đất đai trên địa bàn huyện và cung cấp đầy đủ thông tin về đất đai phục vụ Tòa án xét xử.

- Tập trung, tham mưu UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu) cho hộ gia đình, cá nhân.

- Tổ chức cấp, đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân theo hồ sơ đo đạc địa chính chính quy, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn huyện.

- Giải quyết các hồ sơ có liên quan về đất đai đúng thời gian quy định theo bộ thủ tục hành chính.

- Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thường xuyên kiểm tra, xử lý các trường hợp sử dụng đất không đúng quy định pháp luật.

2. Lĩnh vực quản lý Tài nguyên - khoáng sản

- Thường xuyên phối hợp với Đoàn Thanh tra, kiểm tra của Sở Tài nguyên & Môi trường, ban ngành huyện, UBND cấp xã và kiểm tra theo dõi cấp giấy phép khai thác cát, khai thác đất san lấp và khai thác tài nguyên nước.

- Hướng dẫn các tổ chức khai thác cát, khai thác đất san lấp được cấp phép hoạt động đúng quy định của pháp luật.

- Đề xuất, xử lý nghiêm các Công ty, DNTN khai thác cát, khai thác đất san lấp và khai thác tài nguyên nước không đúng giấy phép được cấp, không có giấy phép khai thác, không đúng quy định pháp luật.

3. Lĩnh vực bảo vệ môi trường:

- Thường xuyên phối hợp Đoàn Thanh tra, kiểm tra Sở Tài nguyên & Môi trường, Cảnh sát môi trường, ban ngành huyện, UBND cấp xã kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các Công ty, DNTN, Chủ cơ sở chế biến trên địa bàn huyện.

- Thành lập Đoàn kiểm tra gồm các ban, ngành có liên quan, xây dựng Kế hoạch kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tập trung và thường xuyên kiểm tra, thanh tra các cơ sở gây ô nhiễm môi trường như: Nhà máy chế biến khoai mì, nhà máy chế biến mũ cao su... trên địa bàn huyện. Đề xuất, xử lý nghiêm các cơ sở thường xuyên gây ô nhiễm môi trường, bằng hình thức xử phạt hành vi vi phạm hành chính hoặc đình chỉ hoạt động.

- Kiên quyết không để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn huyện, xử lý triệt để 100%.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021 của Phòng Tài nguyên & Môi trường./.

Nơi nhận:

- Sở TN- MT tỉnh (b/cáo);
- UBND huyện (b/cáo);
- VP.HĐND-UBND huyện;
- Chi cục Thống kê;
- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu.



Nguyễn Hưng Thái Dương

BẢNG TỔNG HỢP THẨM QUYỀN ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU

Tháng 6 năm 2021

(Kèm theo báo cáo số: /BC-PTNMT ngày /6/2021 của Phòng Tài nguyên & Môi trường)

S TT	Đơn vị hành chính	Cấp giấy CNQSD đất (lần đầu)				Chuyển MĐ sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân				Đất trồng lúa ngoài quy hoạch, mục đích khác theo KHSD đất năm 2021				Đất trồng cây lâu năm	
		UBND huyện ban hành QĐ		Thực hiện		đất NN chuyển sang đất ở		đất ở+ NN		Đất ở		Đất SXKDPNN		Đất trồng cây lâu năm	
		Số QĐ	Diện tích (ha)	Số giấy ký cấp	Diện tích (ha)	số giấy	Diện tích (m ²)	số giấy	Diện tích (m ²)	số giấy	Diện tích (m ²)	số giấy	Diện tích (m ²)	số giấy	Diện tích (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Thị trấn Tân Châu														
2	xã Tân Hưng	02	0,56	03	0,66	01	100,00								
3	xã Tân Phú	02	0,05												
4	xã Thanh Đông					01	107,60			01	300,00			01	1.419,90
5	xã Tân Hiệp														20.019,50
6	xã Tân Hội	03	3,39	03	3,39										
7	xã Tân Đông	03	4,87	04	5,09	01	100,00								
8	xã Tân Hà			01	1,00	01	100,00								
9	xã Tân Hoà	01	0,55	03	0,15										
10	xã Suối Ngò	07	4,40	06	3,78										
11	xã Suối Dây	04	1,40	04	1,40	01	95,00								
12	xã Tân Thành	01	0,52	01	0,52										
TOTAL HUYỆN		23	15,74	25	15,99	05	502,60			01	300,00			01	21.439,40

* Lũy kế cấp giấy năm 1992 đến nay: 78.312 giấy, diện tích 45.256,63 ha/45.488,89 ha, so DT phải cấp đạt: 99,49 %.

1 UBND.H ký cấp giấy

Số q/định ban hành
số giấy đã ký cấp

23 15,74
25 15,99

2 CMDSD Đất

NN sang đất ở
NN sang đất PNN

05 502,60
05 502,60

DT T 6
cấp giấy T 6

45.256,63
78.312
99,49

3 Đất lúa CMDSD đã

Sang đất ở
Sang đất SXKDPNN

02 21.739,40
01 300,00

Sang trồng cây LN

01 21.439,40

BẢNG TỔNG HỢP THẨM QUYỀN ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU

6 tháng đầu năm 2021

(Kèm theo báo cáo số: /BC-PTNMT ngày /6/2021 của Phòng Tài nguyên & Môi trường)

S TT	Đơn vị hành chính	Cấp giấy CNQSD đất (lần đầu)				Chuyển MĐ sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân				Đất trồng lúa ngoài quy hoạch, chuyển sang mục đích khác theo KHSD đất năm 2021					
		UBND huyện ban hành QĐ		Thực hiện		đất NN chuyển sang đất ở		đất ở+ NN chuyển sang đất CSKDPNN		Đất ở		Đất SXKDPNN		Đất trồng cây lâu năm	
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Thị trấn Tân Châu	03	0,37	07	0,11	23	2.254,50								
2	xã Tân Hưng	25	6,94	23	6,64	12	1.496,20			04	950,00			01	5.254,10
3	xã Tân Phú	09	1,32	10	1,43	10	1.650,00			04	460,00			02	24.420,00
4	xã Thạnh Đông	06	6,32	06	6,32	29	4.021,10			02	400,00			01	2.395,30
5	xã Tân Hiệp	08	4,53	08	4,02	13	1.440,00			01	461,50			09	157.577,10
6	xã Tân Hội	44	29,53	42	29,44	12	1.430,00							12	365.000,30
7	xã Tân Đông	43	20,77	55	21,91	14	2.450,00	03	6.002,60	04	270,00				
8	xã Tân Hà	05	3,25	06	4,25	4	412,00	01	4.801,10	01	50,00			06	174.042,10
9	xã Tân Hoà	09	11,96	14	13,48	11	7.403,90		5.000,00						
10	xã Suối Ngô	25	18,17	34	19,58	7	1.230,00	03	6.000,00						
11	xã Suối Dây	22	18,10	27	18,66	20	2.424,20	02	10.400,00						
12	xã Tân Thành	11	2,18	13	2,02	13	1.851,40								
TOÀN HUYỆN		210	123,44	245	127,86	168	28.063,30	09	32.203,70	16	2.591,50			31	728.688,90

* Lũy kế cấp giấy năm 1992 đến nay: 78.312 giấy, diện tích 45.256,63 ha/45.488,89 ha, so DT phải cấp đạt: 99,49 %.

1 UBND.H ký cấp giấy		
Số q/định ban hành	210	123,44
số giấy đã ký cấp	245	127,86
2 CMBSD Đất		
NN sang đất ở	177	60.267,00
NN sang đất ở	168	28.063,30
NN sang đất PNN	09	32.203,70
3 Đất lúa CMBSD đất		
Đất lúa CMBSD đất	47	731.280,40
Sang đất ở	16	2.591,50
Sang đất SXKDPNN		
Sang trồng cây LN	31	728.688,90

**BẢNG TỔNG HỢP THẨM QUYỀN SỞ TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG
VÀ VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH TÂY NINH-CHI NHÁNH TÂN CHÂU**

Tháng 6 năm 2021

(Kèm theo báo cáo số: /BC-PTNMT ngày /6/2021 của Phòng Tài nguyên & Môi trường)

STT	Đơn vị hành chính	Cấp đổi, cấp lại (chuyển sang hồ sơ đo đạc địa chính chính quy đo đạc 2013)			Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong nội bộ đất nông nghiệp								Gia hạn thời hạn sử dụng đất		Xác nhận đăng ký thể chấp quyền sử dụng đất	
		Đất ở		Đất NN	HNK sang NTS		HNK sang CLN		HNK sang NKH							
		số giấy	Diện tích (ha)	số giấy	Diện tích (ha)	Số trường hợp	Diện tích (ha)	Số trường hợp	Diện tích (ha)	Số trường hợp	Diện tích (ha)					
		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)		
(1)	(2)															
1	Thị trấn Tân Châu													67	32,92	
2	xã Tân Hưng													84	32,07	
3	xã Tân Phú													61	24,57	
4	xã Thạnh Đông													115	31,53	
5	xã Tân Hiệp													44	54,66	
6	xã Tân Hội													67	70,12	
7	xã Tân Đông													71	33,72	
8	xã Tân Hà													45	33,60	
9	xã Tân Hoà													17	6,28	
10	xã Suối Ngô													58	57,36	
11	xã Suối Dây	12	0,10	06	12,53							02	2,82	35	20,90	
12	xã Tân Thành													24	9,69	
TOÀN HUYỆN		12	0,10	06	12,53							02	2,82	688	407,42	

II	Thảm quyền tỉnh	18	12,63
	Cấp đổi, cấp lại, chuyển QSD đất	18	12,63
1	Đất ở	12	0,10
	Đất nông nghiệp	06	12,53
III	VPPK ĐD TN-CN	690	410,24
1	Chuyển Cây trôm		
	Đất HNK - NTS		
	Đất HNK - LN		
	Đất HNK - NKH		
2	Gia hạn t/hạn SD	2	2,82
3	Đăng ký thế chấp	688	407,42

**BẢNG TỔNG HỢP THẨM QUYỀN SỞ TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG
VÀ VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐẠI TỈNH TÂY NINH-CHI NHÁNH TÂN CHÂU**
6 tháng đầu năm 2021

(Kèm theo báo cáo số: /BC-PTNMT ngày /6/2021 của Phòng Tài nguyên & Môi trường)

STT	Đơn vị hành chính	Cấp đổi, cấp lại (chuyển sang hồ sơ đo đạc địa chính chính quy đo đạc 2013)				Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong nội bộ đất nông nghiệp						Gia hạn thời hạn sử dụng đất		Xác nhận đăng ký thể chấp quyền sử dụng đất	
		Đất ở		Đất NN		HNK sang NTS		HNK sang CLN		HNK sang NKH					
		số giấy	Diện tích (ha)	số giấy	Diện tích (ha)	Số trường hợp	Diện tích (ha)	Số trường hợp	Diện tích (ha)	Số trường hợp	Diện tích (ha)	Số trường hợp	Diện tích (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Thị trấn Tân Châu	40	0,48	7	5,54			1,00	0,14			8	0,21	354	59,51
2	xã Tân Hưng													671	180,93
3	xã Tân Phú	30	1,08	15	19,71							4	5,00	397	146,83
4	xã Thạnh Đông	31	1,48	18	25,45							4	0,69	465	164,30
5	xã Tân Hiệp													273	178,25
6	xã Tân Hội	1	0,01	10	14,69			4,00	7,73	1,00	3,00	5	3,93	419	388,51
7	xã Tân Đông													429	196,56
8	xã Tân Hà	2	0,02	1	0,12			3,00	5,14			3	1,37	246	122,48
9	xã Tân Hoà													98	47,02
10	xã Suối Ngô	14	0,28	13	13,78					1,00	10,00	14	15,41	327	242,96
11	xã Suối Dây	24	0,20	12	24,88							4	5,64	302	147,53
12	xã Tân Thành	18	0,63	14	17,60							3	0,35	163	55,80
TOÀN HUYỆN		160	4,18	90	121,77			08	13,01	02	13,00	45	32,60	4.144	1.930,68

II		Thảm quyền tỉnh	250	125,95
Cấp đổi, cấp lại,				
1	chuyển QSD đất	250	125,95	
	đất ở	160	4,18	
	đất nông nghiệp	90	121,77	
III		VPĐK ĐD TN-CN.1	4.199	1.989,29
1	Chuyển Cây trồng	10	26,01	
	đất HNK- NTS			
	đất HNK- LN	08	13,01	
	đất HNK- NKH	02	13,00	
2	Gia hạn t/hạn SDD	45	32,60	
3	Đăng ký thế chấp	4.144	1.930,68	